

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày: 16-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Các Hội thẩm Nh1 dân: Ông Hoàng Anh Lý

Ông Phạm Văn Đông

Bà Nguyễn Thu Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án Nh1 dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Mộng Ngh, sinh năm 1990 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện Th, tỉnh Cà Mau; nghề Nghêp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ngh1 và bà Huỳnh Thị Tr; chồng tên Đoàn Minh Tr và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Huỳnh Ni của Công ty Luật TNHH MTV Tô Văn Chánh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau. Luật sư có mặt.

- Bị hại, gồm có:

- Bà Dương Mỹ L, sinh năm 1998 (có mặt)
- Bà Nguyễn B Th, sinh năm 1989 (có mặt)
- Bà Võ Thị Kh, sinh năm 1991 (có mặt)
- Bà Nguyễn Ngọc Th1, sinh năm 1980 (có mặt)
- Ông Dương Văn Ng, sinh năm 1973 (vắng mặt)
- Ông Quách Văn Cg, sinh năm 1974 (vắng mặt)
- Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1968 (vắng mặt)
- Ông Đoàn Minh Tr1, sinh năm 1988 (vắng mặt)
- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 (có mặt)
- Bà Trần Thúy Ph, sinh năm 1973 (có mặt)
- Bà Mai Thị M, sinh năm 1958 (có mặt)
- Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1975 (có mặt)
- Ông Trần Văn L1, sinh năm 1969 (có mặt)
- Ông Nguyễn Hoàng Ch, sinh năm 1987 (vắng mặt)

15. Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1981 (vắng mặt)
 16. Bà Phạm Thị X, sinh năm 1960 (có mặt)
 17. Bà Lê B Ph1, sinh năm 1990 (có mặt)
 18. Bà Trần Kiều M1, sinh năm 1996 (có mặt)
 19. Bà Trần Huyền Tr2, sinh năm 1996 (có mặt)
 20. Đinh Thị H1, sinh năm 1965 (vắng mặt)
Cùng nơi cư trú: Ấp K, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Cà Mau
 21. Ông Dương Thanh L2, sinh năm 1980 (có mặt)
 22. Ông Dương Kim H2, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Cùng nơi cư trú: Khóm N, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh Cà Mau
 23. Ông Huỳnh Văn Nh1, sinh năm 2001 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện Th, tỉnh Cà Mau
 24. Ông Tăng Phi Th2, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp M, xã Th, huyện Th, tỉnh Cà Mau
 25. Ông Ngô Tùng Kh1, sinh năm 1994 (vắng mặt)
 26. Bà Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Cùng nơi cư trú: Ấp H, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Cà Mau
 27. Bà Đoàn Ngọc B, sinh năm 1989 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp G, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau
 28. Bà Nguyễn Diễm M2, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện Tr, tỉnh Cà Mau
 29. Bà Tô Lệ H3, sinh năm 1973 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện Th, tỉnh Cà Mau
 30. Bà Nguyễn Ngọc H4, sinh năm 1988 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp Nh, xã T, thị xã Gi, tỉnh Bạc Liêu
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đoàn Minh Tr, sinh năm 1985.

Ông Tr có mặt.

Nơi cư trú: Ấp K, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 11/2020 đến tháng 9/2022, Nguyễn Mộng Ngh bắt đầu mở và làm chủ 06 dây hội cho nhiều người tham gia để hưởng hoa hồng. Loại hội mỗi tháng khai một lần gồm: 1.000.000 đồng (đ), 2.000.000đ, 5.000.000đ và 02 dây hội 500.000đ, mỗi tuần khai một lần, địa điểm bỏ thăm tại nhà của Ngh, ai bỏ thăm cao nhất sẽ được hốt hội và Ngh được hưởng 50% tiền hoa H của giá trị chân hội. Khi mở hội, Ngh có mở sổ theo dõi, lập danh sách hội giao cho người chơi. Trong thời gian làm chủ hội, Ngh đã lợi dụng việc hội viên không đi khai hội đầy đủ, các hội viên không quen biết nhau để tự ý lấy tên hội viên tham gia chơi hốt 34 chân, chiếm đoạt tổ số tiền 739.370.000đ và bán không 03 chân hội, chiếm đoạt số tiền 57.770.000đ. Đến ngày 20/9/2022, Ngh mất khả năng thanh toán dẫn đến đình hội. Cụ thể:

Dây hội thứ nhất: Mở ngày 24/11/2020 (nhằm ngày 10/10/2020 âm lịch), loại hội 1.000.000đ, mỗi tháng khui 01 lần, gồm 30 chân, với 20 hội viên tham gia, trong đó Nguyễn Mộng Ngh tham gia chơi 05 chân, đã hót 04 chân ở các kỳ 02, 04, 06, 09 và bán 01 chân hội cho Trần Thúy Ph, với số tiền 19.070.000đ. Hội khui được 23 kỳ thì đình hội, còn 07 kỳ chưa khui. Trong 23 kỳ khui hội, Ngh tự ý lấy tên hội viên hót 11 kỳ, gồm các kỳ: 07, 10, 11, 12, 13, 15, 17, 18, 20, 21, 22. Số tiền bỏ thăm từ 350.000đ đến 510.000đ, chiếm đoạt số tiền 178.700.000đ.

Dây hội còn 13 hội viên tham gia chơi 18 chân hội, đã đóng 23 kỳ hội sống, với tổng số tiền thực đóng 226.100.000đ và tiền mua hội 19.070.000đ. Trong đó, có 09 hội viên tham gia chơi mỗi người 01 chân, với số tiền thực đóng 13.300.000đ/người, gồm: Dương Mỹ L, Nguyễn B Th, Võ Thị Kh, Đoàn Ngọc B, Nguyễn Ngọc Th1, Dương Văn Ng, Quách Văn Cương, Đoàn Thị H, Nguyễn Ngọc H4; có 03 hội viên tham gia chơi mỗi người 02 chân, gồm: Đoàn Minh Tr1, Nguyễn Văn T, số tiền thực đóng 26.600.000đ/người và Trần Thúy Ph, số tiền thực đóng 32.370.000đ; hội viên Dương Thanh L2 tham gia chơi 03 chân, số tiền thực đóng 39.900.000đ.

* Ngoài ra, ở dây hội này Nguyễn Mộng Ngh còn bán 03 chân hội không cho 02 hội viên, chiếm đoạt số tiền 57.770.000đ. Cụ thể:

(1) Tại kỳ 01, bán 01 chân hội cho Mai Thị M, sinh năm 1958, ngụ tại Ấp K, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, với số tiền 19.800.000đ. Đã trả lãi cho M được 9.400.000đ.

(2) Tại kỳ 02, bán 01 chân hội cho Mai Thị M, với số tiền 18.350.000đ. Đã trả lãi cho M được 9.050.000đ.

(3) Tại kỳ 05, bán 01 chân hội cho Trần Thúy Ph, sinh năm 1973, trú Ấp K, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, với số tiền 19.620.000đ. Đã trả lãi cho Ph được 8.020.000đ.

Dây hội thứ hai: Mở ngày 24/11/2020 (nhằm ngày 10/10/2020 âm lịch), loại hội 2.000.000đ, hội mỗi tháng khui 01 lần, gồm 30 chân, với 19 hội viên tham gia, Nguyễn Mộng Ngh tham gia chơi 04 chân, đã hót 03 chân ở các kỳ: 01, 04, 11, còn 01 chân 01 chân bán cho hội viên Trần Thúy Ph với số tiền 40.900.000đ. Hội khui được 23 kỳ, còn 07 kỳ chưa khui. Trong đó, Ngh tự ý lấy tên hội viên hót 11 kỳ, gồm các kỳ: 07, 08, 09, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 23. Số tiền bỏ thăm từ 660.000đ đến 850.000đ, chiếm đoạt số tiền 396.070.000đ.

Dây hội còn 11 hội viên tham gia chơi 18 chân hội, đã đóng 23 kỳ hội sống với tổng số tiền thực đóng là 548.860.000đ. Trong đó, có 04 hội viên tham gia chơi mỗi người 01 chân, với số tiền thực đóng 29.880.000đ/người, gồm: Tô Lệ H3, Đoàn Thị H, Ngô Tùng Kh1 và Trần Thúy Ph; có 07 hội viên tham gia chơi mỗi người 02 chân, với số tiền thực đóng 59.760.000đ/người, gồm: Dương Mỹ L, Nguyễn Ngọc H4, Võ Thị Kh, Nguyễn Thị Nh, Đoàn Ngọc B, Nguyễn Ngọc Th1 và Đoàn Minh Tr1.

Dây hội thứ ba: Mở ngày 30/3/2022 (nhằm ngày 28/02/2022 âm lịch), loại hội 2.000.000đ, mỗi tháng khui 01 lần, gồm 30 chân, với 15 hội viên tham gia, Ngh tham gia chơi 04 chân, đã hót ở kỳ 01, còn 03 chân bán cho hội viên Mai Thị M ở kỳ 01 và kỳ 02 (kỳ 02 bán 02 chân) với tổng số tiền 107.500.000đ và mượn 01 chân hội

của Huỳnh Thị Tiểu hốt ở kỳ 03. Hụi khai được 06 kỳ, còn 24 kỳ chưa khai. Trong 06 kỳ khai hụi, Ngh tự ý lấy tên hụi viên hốt 02 kỳ, gồm: kỳ 04, số tiền bỏ thăm 600.000đ và kỳ 06, số tiền bỏ thăm 500.000đ. Chiếm đoạt số tiền 74.100.000đ.

Dây hụi còn 14 hụi viên tham gia chơi 23 chân, đã đóng 06 kỳ hụi sống và 03 chân hụi mua chưa được hốt hụi, với tổng số tiền thực đóng 06 kỳ và tiền mua hụi là 306.910.000đ. Trong đó, có 06 hụi viên tham gia chơi 06 chân hụi, với số tiền thực đóng 8.670.000đ/người, gồm: Nguyễn B Th, Trần Văn L1, Đoàn Ngọc B, Nguyễn Hoàng Ch, Tăng Phi Th2; có 04 hụi viên tham gia chơi mỗi người 02 chân, với số tiền thực đóng 17.340.000đ/người, gồm: Nguyễn Diễm M2, Võ Thị Kh, Nguyễn Văn E, Huỳnh Văn Nh1; có 04 hụi viên tham gia chơi mỗi người 03 chân, với số tiền thực đóng 26.010.000đ/người, gồm: Nguyễn Ngọc Th1, Đoàn Minh Tr1, Phạm Thị X và hụi viên Mai Thị M mua 03 cH4 hụi do Ngh bán thật, chưa được hốt hụi, với số tiền mua hụi 107.500.000đ.

Dây hụi thứ tư: Mở ngày 22/5/2022 (nhằm ngày 22/4/2022 âm lịch), loại hụi 500.000đ, mỗi tuần khai 01 lần, gồm 25 chân, với 10 hụi viên tham gia, trong đó Ngh tham gia 02 chân, đã hốt ở kỳ 01 và kỳ 10. Hụi khai 18 kỳ, còn 07 kỳ chưa khai. Trong 18 kỳ khai hụi, Ngh tự ý lấy tên hụi viên hốt 06 kỳ, gồm các kỳ: 11, 12, 14, 15, 16, 18, số tiền bỏ thăm mỗi kỳ 130.000đ, chiếm đoạt số tiền 57.950.000 đồng.

Dây hụi còn 05 hụi viên tham gia chơi 13 chân hụi, đã đóng 18 kỳ hụi sống, với tổng số tiền thực đóng là 87.660.000đ. Trong đó, có 01 hụi viên tham gia chơi 01 chân – hụi viên Dương Kim H2, số tiền thực đóng 6.660.000đ; hụi viên tham gia Trần Tường Duy, tham gia chơi 02 chân, số tiền thực đóng 13.320.000đ; 02 hụi viên tham gia chơi mỗi người 03 chân, với số tiền thực đóng 19.980.000đ/người, gồm: Đoàn Minh Tr1, Lê B Ph1 và hụi viên Tô Lệ H3 tham gia chơi 04 chân, với số tiền thực đóng 27.720.000đ (đóng 19 kỳ).

Dây hụi thứ năm: Mở ngày 17/7/2022 (nhằm ngày 19/6/2022 âm lịch), loại hụi 500.000đ, mỗi tuần khai 01 lần, gồm 24 chân, với 15 người tham gia, Ngh tham gia 03 chân, đã hốt tại kỳ 01, 04, 06. Hụi khai được 10 kỳ, còn 14 kỳ chưa khai. Ngh tự ý lấy tên hụi viên hốt 04 kỳ, gồm: kỳ 07, 08, 09, 10. Số tiền bỏ thăm từ 130.000đ đến 135.000đ, chiếm đoạt số tiền 32.550.000đ.

Dây hụi còn 09 hụi viên tham gia chơi 18 chân hụi, đã đóng 10 kỳ hụi sống, với tổng số tiền thực đóng là 66.420.000 đồng. Trong đó, có 03 hụi viên tham gia chơi mỗi người 01 chân, với số tiền thực đóng 3.690.000đ/người, gồm: Trần Kiều M1, Trần Huyền Tr2, Nguyễn H Đ; Nguyễn Diễm M2 tham gia chơi 02 chân, với số tiền thực đóng 7.380.000đ; 04 hụi viên tham gia chơi mỗi người 03 chân, với số tiền thực đóng 11.070.000đ/người, gồm: Đoàn Minh Tr1, Nguyễn Văn E, Đinh Thị H1, Tô Lệ H3.

* Ngoài ra, còn 01 dây hụi mở ngày 12/8/2022 (nhằm ngày 15/7/2022 âm lịch), loại hụi 5.000.000đ, mỗi tháng khai 01 lần, gồm 17 chân, với 13 hụi tham gia, Nguyễn Mộng Ngh tham gia 02 chân. Hụi đã khai 02 kỳ, còn 15 kỳ chưa khai. Trong đó, Ngh hốt 02 chân ở kỳ 01 và kỳ 02. Kết quả điều tra xác định, dây hụi này Nguyễn Mộng Ngh không chiếm đoạt tiền của hụi viên.

* Như vậy, trong 05/06 dây hụi nêu trên, Ngh đã tự ý lấy tên hụi viên tham gia chơi trong dây hụi bỏ thăm hốt 34 chân, chiếm đoạt số tiền 739.370.000đ và bán

không 03 chân hụi, chiếm đoạt số tiền 31.300.000đ. Tổng cộng chiếm đoạt số tiền là 770.670.000đ.

- Tại Cáo trạng số 20/CT-VKS-P1 ngày 05 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát Nh1 dân tỉnh Cà Mau đã truy tố Ngh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Đính chính tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của hụi viên là 797.140.000đ.

+ Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạt bị cáo từ 08 năm đến 10 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại có yêu cầu được xác định trong giai đoạn điều tra và làm rõ tại phiên tòa.

+ Về xử lý vật chứng: Chuyển lưu theo hồ sơ 01 quyển tập hiệu “HONG HA” ghi danh sách hụi và theo dõi việc bỏ hụi do Ngh giao nộp và các danh sách hụi viên, giấy ghi chép theo dõi việc bỏ hụi, các giấy mua bán hụi do Ngh và các hụi viên giao nộp.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị xE xét giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo do bị cáo đang nuôi con nhỏ.

- Các bị hại có mặt yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền vốn hụi trong các dây hụi mà bị cáo chiếm đoạt đã được đối chiếu trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; Thống nhất với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý thanh toán cho các bị hại số tiền vốn hụi thực tế đóng vào các dây hụi mà bị cáo chiếm đoạt và được đối chiếu tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Qua đó, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 24/11/2020 (nhằm ngày 10/10/2020 âm lịch) đến ngày 17/7/2022 (nhằm ngày 19/6/2022 âm lịch), Nguyễn Mộng Ngh làm chủ 05 dây hụi, gồm 03 dây hụi tháng (01 dây 01 triệu đồng và 02 dây mỗi dây 02 triệu đồng) và 02 dây hụi tuần 500.000đ. Quá trình làm chủ các dây hụi này, Ngh đã tự ý hốt 34 chân hụi không chiếm đoạt số tiền

739.370.000đ và bán không 03 chân hụi chiếm đoạt 57.770.000đ, tổng số tiền chiếm đoạt là 797.140.000đ. Với những tình tiết này, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố Ngh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt Nghiêm trọng. Chỉ vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền để trả lãi, lấp các chân hụi chết và chi xài cá nhân, mà bị cáo đã lợi dụng lòng tin của các hụi viên, lợi dụng các hụi viên không đi khai hụi đầy đủ, các hụi viên không quen biết nhau, bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối tự ý hốt hụi nhằm chiếm đoạt tiền của họ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm cho nhiều gia đình bị thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, lâm vào hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng sau đây cho bị cáo:

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ: Đã khắc phục được một phần thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Chưa có tiền án, tiền sự; Ông ngoại Huỳnh Đắc Th3 là thương binh hạng 4/4; chồng bị cáo được Giám đốc Sở Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Cà Mau tặng danh hiệu lao động tiên tiến do hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021, 2022; Quá trình điều tra, truy tố, bị hại không có yêu cầu gì về dân sự và hình sự đối với bị cáo gồm có: Dương Văn Ng, Quách Văn Cương, Đoàn Minh Tr1, Dương Kim H2, Nguyễn H Đ; Bị hại có yêu cầu về dân sự nhưng không có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo gồm có: Nguyễn B Th, Võ Thị Kh, Đoàn Ngọc B, Nguyễn Ngọc Th1, Ngô Tùng Kh1, Nguyễn Ngọc H4, M1 Thị M, Tô Lệ H3, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Hoàng Ch, Tăng Phi Th2, Nguyễn Diễm M2, Nguyễn Văn E, Huỳnh Văn Nh1, Phạm Thị X, Lê B Ph1, Trần Kiều M1, Trần Huyền Tr2, Đinh Thị H1.

[4.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên;

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và các đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có cơ sở. Hội đồng xét xử cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có thời gian cải tạo thành người tốt cũng như phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo chiếm đoạt tiền hụi ở 05 dây hụi, nên giao dịch hụi bị chiếm đoạt là vô hiệu, vì vậy chỉ buộc bị cáo Ngh hoàn trả cho bị hại tiền vốn hụi (số tiền thực đóng vào dây hụi), tiền mua hụi không, khấu trừ tiền hụi chết bị hại nợ bị cáo trong 05 dây hụi, tiền lãi đã trả của 03 chân hụi không và tiền bị cáo đã khắc phục sau khi bề hụi. Cụ thể, bị cáo có nghĩa vụ hoàn trả cho các bị hại có yêu cầu với số tiền gồm:

- Đối với bà Dương Mỹ L: Số tiền thực đóng của 03 chân ở dây hụi thứ nhất và thứ hai là 73.060.000đ;

- Đối với bà Nguyễn B Th: Số tiền thực đóng của 02 chân ở dây hụi thứ nhất và thứ ba là 21.970.000đ;
- Đối với bà Võ Thị Kh: Số tiền thực đóng của 05 chân ở dây hụi thứ nhất đến thứ ba là 76.400.000đ;
- Đối với bà Đoàn Ngọc B: Số tiền thực đóng của 04 chân ở dây hụi thứ nhất đến thứ ba là 81.730.000đ, khấu trừ 3.500.000đ bà B nợ hụi chết, còn lại 78.230.000đ;
- Đối với bà Nguyễn Ngọc Th1: Số tiền thực đóng của 06 chân ở dây hụi thứ nhất đến thứ ba là 99.070.000đ;
- Đối với bà Đoàn Thị H: Số tiền thực đóng của 03 chân ở dây hụi thứ nhất đến thứ ba là 51.850.00đ, khấu trừ 3.500.000đ bà H nợ hụi chết, còn lại 48.350.000đ;
- Đối với ông Ngô Tùng Kh1: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hụi thứ hai là 29.880.000đ, khấu trừ 07 triệu đồng ông Kh1 nợ hụi chết ở dây hụi thứ nhất, còn lại 22.880.000đ;
- Đối với bà Nguyễn Ngọc H4: Số tiền thực đóng của 03 chân ở dây hụi thứ nhất và thứ hai là 73.060.000đ;
- Đối với ông Nguyễn Văn T: Số tiền thực đóng của 02 chân ở dây hụi thứ nhất là 26.600.000đ;
- Đối với bà Trần Thúy Ph: Số tiền thực đóng của 03 chân ở dây hụi thứ nhất, thứ hai và 01 chân hụi khổng ở dây thứ nhất là 92.890.000đ, khấu trừ tiền lãi đã nhận của chân hụi khổng 8.020.000đ, còn lại 84.870.000đ;
- Đối với ông Dương Thanh L2: Số tiền thực đóng của 03 chân ở dây hụi thứ nhất là 39.900.000đ;
- Đối với bà M1 Thị M: Số tiền mua của 02 chân hụi khổng ở dây hụi thứ nhất là 38.150.000đ và số tiền mua 03 chân hụi có thật ở dây hụi thứ hai là 107.500.000đ, tổng cộng là 145.650.000đ, khấu trừ 18.450.000đ tiền lãi của 02 chân hụi khổng, còn lại 127.200.000đ;
- Đối với bà Tô Lệ H3: Số tiền thực đóng của 08 chân ở dây hụi thứ hai, bốn và năm là 68.670.000đ;
- Đối với bà Nguyễn Thị Nh: Số tiền thực đóng của 02 chân ở dây hụi thứ hai là 59.760.000đ, khấu trừ 07 triệu đồng bà Nh nợ hụi chết, còn lại 52.760.000đ;
- Đối với ông Trần Văn L1: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hụi thứ ba là 8.670.000đ;
- Đối với ông Nguyễn Hoàng Ch: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hụi thứ ba là 8.670.000đ, khấu trừ 04 triệu đồng bị cáo đã khắc phục, còn lại 4.670.000đ;
- Đối với ông Tăng Phi Th2: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hụi thứ ba là 8.670.000đ;
- Đối với bà Nguyễn Diễm M2: Số tiền thực đóng của 04 chân ở dây hụi thứ ba và năm là 24.720.000đ;
- Đối với ông Nguyễn Văn E: Số tiền thực đóng của 05 chân ở dây hụi thứ ba và năm là 28.410.000đ;
- Đối với ông Huỳnh Văn Nh1: Số tiền thực đóng của 02 chân ở dây hụi thứ ba là 17.340.000đ, khấu trừ 10 triệu đồng bị cáo đã khắc phục, còn lại 7.340.000đ;

- Đối với bà Phạm Thị X: Số tiền thực đóng của 03 chân ở dây hội thứ ba là 26.010.000đ;
- Đối với bà Lê B Ph1: Số tiền thực đóng của 03 chân ở dây hội thứ tư là 19.980.000đ, khấu trừ 10 triệu đồng bị cáo đã khắc phục, còn lại 14.980.000đ;
- Đối với bà Trần Kiều M1: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hội thứ năm là 3.690.000đ;
- Đối với bà Trần Huyền Tr2: Số tiền thực đóng của 01 chân ở dây hội thứ năm là 3.690.000đ;
- Đối với bà Đinh Thị H1: Số tiền thực đóng của 03 chân ở dây hội thứ năm là 11.070.000đ.

Trường hợp chậm thanh toán số tiền nói trên cho các bị hại, bị cáo còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định.

Tại phiên tòa, phía gia đình bị cáo có nộp khắc phục được 15 triệu đồng. Giao số tiền này cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý để bảo đảm việc thi hành án đối với bị cáo.

Đối với các bị hại còn lại trong vụ án không có yêu cầu bị cáo thanh toán do đã đòi chiếu hoặc thỏa thuận xong với bị cáo trong quá trình điều tra nên không xử lý. Tuy nhiên, những bị hại này có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự để yêu cầu bị cáo thanh toán nợ nếu có phát sinh tranh chấp.

[7] Về xử lý vật chứng: được chuyển lưu theo hồ sơ 01 quyển tập hiệu “HONG HA” ghi danh sách hội và theo dõi việc bỏ hội do Ngh giao nộp và các danh sách hội viên, giấy ghi chép theo dõi việc bỏ hội, các giấy mua bán hội do Ngh và các hội viên giao nộp.

[8] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo được chấp nhận một phần.

[9] Đối với ông Đoàn Minh Tr (cH của bị cáo): Quá trình điều tra xác định việc làm chủ hội là Ngh tổ chức thực hiện, ông Tr có biết việc Ngh làm chủ hội. Ông Tr không biết Ngh gian dối để chiếm đoạt tiền của hội viên, không có vai trò đồng phạm với bị cáo trong vụ án, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau không xử lý ông Tr là phù hợp.

[10] Do bị kết án và phải thanh toán nợ nên bị cáo Ngh chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[11] Đối với các hội viên (không phải là bị hại trong vụ án này) bị Ngh chung hội thiếu và các khoản nợ khác giữa bị cáo với các bị hại, các hội viên khác được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nếu có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Mộng Ngh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạt bị cáo 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Ngh phải có nghĩa vụ hoàn trả cho các bị hại số tiền cụ thể như sau:
- 2.1. Hoàn trả cho bà Dương Mỹ L số tiền 73.060.000 (bảy mươi ba triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng;
 - 2.2. Hoàn trả cho bà Nguyễn B Th số tiền 21.970.000 (hai mươi một triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng;
 - 2.3. Hoàn trả cho bà Võ Thị Kh số tiền 76.400.000 (bảy mươi sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng;
 - 2.4. Hoàn trả cho bà Đoàn Ngọc B số tiền 78.230.000 (bảy mươi tám triệu hai trăm ba mươi nghìn) đồng;
 - 2.5. Hoàn trả cho bà Nguyễn Ngọc Th1 số tiền 99.070.000 (chín mươi chín triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng;
 - 2.6. Hoàn trả cho bà Đoàn Thị H số tiền 48.350.000 (bốn mươi tám triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng;
 - 2.7. Hoàn trả cho ông Ngô Tùng Kh1 số tiền 22.880.000 (hai mươi hai triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng;
 - 2.8. Hoàn trả cho bà Nguyễn Ngọc H4 số tiền 73.060.000 (bảy mươi ba triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng;
 - 2.9. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 26.600.000 (hai mươi sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng;
 - 2.10. Hoàn trả cho bà Trần Thúy Ph số tiền 84.870.000 (tám mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi nghìn) đồng;
 - 2.11. Hoàn trả cho ông Dương Thanh L2 số tiền 39.900.000 (ba mươi chín triệu chín trăm nghìn) đồng;
 - 2.12. Hoàn trả cho bà M1 Thị M số tiền 127.200.000 (một trăm hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn) đồng;
 - 2.13. Hoàn trả cho bà Tô Lệ H3 số tiền 68.670.000 (sáu mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng;
 - 2.14. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền 52.760.000 (năm mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng;
 - 2.15. Hoàn trả cho ông Trần Văn L1 số tiền 8.670.000 (tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng;
 - 2.16. Hoàn trả cho ông Nguyễn Hoàng Ch số tiền 4.670.000 (bốn triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng;
 - 2.17. Hoàn trả cho ông Tăng Phi Th2 số tiền 8.670.000 (tám triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng;
 - 2.18. Hoàn trả cho bà Nguyễn Diễm M2 số tiền 24.720.000 (hai mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng;
 - 2.19. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn E số tiền 28.410.000 (hai mươi tám triệu bốn trăm mười nghìn) đồng;
 - 2.20. Hoàn trả cho ông Huỳnh Văn Nh1 số tiền 7.340.000 (bảy triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng;
 - 2.21. Hoàn trả cho bà Phạm Thị X số tiền 26.010.000 (hai mươi sáu triệu không trăm mười nghìn) đồng;

2.22. Hoàn trả cho bà Lê B Ph1 số tiền 14.980.000 (mười bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng;

2.23. Hoàn trả cho bà Trần Kiều M1 số tiền 3.690.000 (ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn) đồng;

2.24. Hoàn trả cho Trần Huyền Tr2 số tiền 3.690.000 (ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn) đồng;

2.25. Hoàn trả cho bà Đinh Thị H1 số tiền 11.070.000 (mười một triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu đồng) gia đình bị cáo nộp khắc phục theo Biên lai thu tiền số 0000102 ngày 16/4/2024 để bảo đảm cho việc thi hành án.

5. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chuyển lưu theo hồ sơ: 01 quyển tập hiệu “HONG HA” ghi danh sách hội (bút lục 165-175b) và theo dõi việc bỏ hội do Ngh giao nộp và các danh sách hội viên, giấy ghi chép theo dõi việc bỏ hội, các giấy mua bán hội do Ngh và các hội viên giao nộp (bút lục 104; 179-184; 331; 341; 358; 368-370; 411-413).

6. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 43.048.200 (bốn mươi ba triệu không trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

7. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại còn lại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nd cấp cao tại TP HCM;
- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Cục THA dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn, Tòa HS, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế